BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN

Khoa: Luật
Bậc học: ĐẠI HỌC
Tên học phần: Luật Hôn nhân & Gia đình VN
Học kì:..... Năm học:.....
Địa điểm học tập:Tòa nhà D, 193 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội
Mã DS: 3271

Ngành học: Luật Quốc tế
Hệ đào tạo: Đại học Chính qui
Mã học phần: CNBLK10
Ngày thi: 09/12/2016
Phòng thi: P3.1

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP CN	ĐIỂM			ĐIỂM HỌC PHẦN	GHI CHÚ
					Chuyên cần	Giữa kỳ	Thi		
1	15A52010088	Lê Hồng Anh	06/12/1997	QT1502	10	9	4	5.7	
2	15A52010071	Nguyễn Tiến Anh	17/12/1997	QT1502	10	6	5	5.9	
3	15A52010116	Trần Ngọc Anh	18/06/1997	QT1502	7	5	7	6.7	
4	15A52010124	Đoàn Hồng Ánh	16/11/1997	QT1502	7	6	4	4.8	
5	15A52010074	Phạm Thị Hoàng Cúc	28/03/1997	QT1502	10	8	5	6.2	
6	15A52010123	Trần Bình Dương	13/07/1997	QT1502	7	6	0	2.0	
7	15A52010078	Bùi Minh Đức	15/06/1996	QT1502	7	8	4	5.1	
8	15A52010113	Đỗ Mạnh Anh Đức	19/06/1997	QT1502	0	0	0	0.0	
9	15A52010098	Lê Thanh Hà	29/06/1997	QT1502	10	8	4	5.5	
10	15A52010131	Nguyễn Thị Hằng	10/03/1997	QT1502	7	6	5	5.5	
11	15A52010121	Đinh Thị Hiền	07/01/1997	QT1502	10	9	3	5.0	
12	15A52010120	Lê Thị Hiền	10/09/1997	QT1502	10	8	6	6.9	
13	15A52010081	Nguyễn Tuấn Hiệp	29/03/1997	QT1502	10	6	5	5.9	
14	15A52010104	Lê Thị Huyền	01/06/1996	QT1502	10	6	6	6.6	
15	15A52010089	Nguyễn Thị Hương	22/08/1997	QT1502	10	8	5	6.2	
16	15A52010110	Đỗ Trần Khởi	16/11/1995	QT1502	10	5	6	6.5	
17	15A52010128	Nguyễn Thị Mai Linh	29/06/1997	QT1502	10	7	6	6.8	
18	15A52010114	Nguyễn Thị Minh Lý	01/03/1997	QT1502	10	6	5	5.9	
19	15A52010126	Trần Thị Ngọc Mây	21/07/1997	QT1502	10	7	6	6.8	
20	15A52010109	Thái Bá Hoàng Minh	16/02/1997	QT1502	10	7	3	4.7	
21	15A52010129	Phạm Trọng Nghĩa	28/06/1997	QT1502	7	9	3	4.5	
22	15A52010102	Đặng Thùy Ninh	04/12/1997	QT1502	4	7	4	4.5	
23	15A52010082	Lương Quang Ninh	07/11/1997	QT1502	4	6	5	5.0	
24	15A52010077	Nguyễn Hà Phương	05/12/1997	QT1502	10	6	4	5.2	

Mã DS: 3271

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP CN	ĐIỂM			ĐIỂM HỌC PHẦN	GHI CHÚ
					Chuyên cần	Giữa kỳ	Thi		
25	15A52010087	Nguyễn Ngọc Quang	29/09/1997	QT1502	10	8	3	4.8	
26	15A52010122	Phạm Hoàng Minh Quân	13/11/1996	QT1502	7	9	4	5.2	
27	15A52010090	Nguyễn Đinh Tấn Sang	29/07/1997	QT1502	10	8	3	4.8	
28	15A52010096	Lương Thu Thảo	21/07/1997	QT1502	10	8	5	6.2	
29	15A52010094	Nguyễn Phương Thảo	08/06/1997	QT1502	10	6	5	5.9	
30	15A52010075	Vũ Thị Phương Thảo	10/08/1997	QT1502	10	7	6	6.8	
31	15A52010134	Phạm Thị Thắm	24/01/1997	QT1502	10	8	6	6.9	
32	15A52010084	Bùi Đức Thắng	27/05/1996	QT1502	7	8	0	2.3	
33	15A52010080	Nguyễn Cao Thắng	10/10/1997	QT1502	7	8	5	5.8	
34	15A52010085	Nguyễn Hưng Thịnh	14/02/1995	QT1502	10	7	7	7.5	
35	15A52010130	An Anh Toàn	23/10/1993	QT1502	10	6	0	2.4	
36	15A52010083	Lại Thị Trang	03/09/1997	QT1502	10	9	6	7.1	
37	15A52010107	Trịnh Minh Trí	26/10/1997	QT1502	10	6	5	5.9	
38	15A52010125	Bùi Thị Thuý Vân	13/03/1997	QT1502	10	8	6	6.9	

Số SV có trong danh sách: 38 Số SV đạt yêu cầu: 28 Số SV không đạt yêu cầu: 10

Lập biểu

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 20.....

CHỦ NHIỆM KHOA

Lê Quang Mạnh
10:47:49 17/01/2017